

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Duy Hải;

Ông Châu Thanh Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ Văn C, sinh năm 1994, tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-4-2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Phúc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 1, phường U, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Đức T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn C là người làm thuê tại cửa hàng bán gạo của ông Trần Phúc H tại khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 10 giờ 24 phút ngày 24-8-2018, trong lúc C đang làm việc, C nhìn thấy ông H khóa hộc tủ đựng tiền của bàn làm việc và bỏ chìa khóa trong một cái ly đựng bút trên bàn làm việc. Sau đó, ông H rời khỏi cửa hàng gạo đi công việc nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông H để tiêu xài. Thực hiện ý định, C quan sát xung quanh không thấy ai nhìn C, C liền đi đến bàn làm việc của ông H lấy chìa khóa, sau đó mở hộc tủ đựng tiền, C nhìn thấy bên trong có một xấp tiền được buộc lại bằng dây thun màu xanh, gồm có các tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng và 200.000 đồng, C liền lấy xấp tiền ra khỏi hộc tủ và bỏ vào trong túi quần bên trái C đang mặc, sau đó C khóa hộc tủ lại và cất chìa khóa lại vị trí cũ. Sau khi lấy được tiền, C đem xấp tiền này đi cất giấu ở phía sau máy trộn gạo cách đó khoảng 10 mét rồi tiếp tục làm việc bình thường. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông H về đến cửa hàng gạo kiểm tra tiền thì phát hiện bị mất 10.000.000 đồng, ông H liền nói cho mọi người trong cửa hàng gạo là ông H sẽ xem lại camera để xem ai lấy tiền. Nghe ông H nói vậy, C sợ ông H xem lại camera biết C là người đã chiếm đoạt tiền nên C lấy xấp tiền vừa chiếm đoạt của ông H, bỏ dưới nền gạch cách bàn làm việc trong cửa hàng gạo khoảng 02 mét với mục đích để mọi người trong cửa hàng gạo phát hiện tiền và đưa lại ông H thì ông H sẽ không xem lại camera. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, C nhìn thấy ông Trần Đức T đang làm việc ở gần khu vực C bỏ xấp tiền, C liền giả vờ chỉ tay về phía xấp tiền và nói lớn “Tiền rớt ở đây nè T”. Lúc này, ông T nhìn thấy xấp tiền nên đi đến nhặt và đưa cho ông H. Đồng thời, ông H xem lại camera thì phát hiện C là người đã chiếm đoạt tiền nên đến ngày 26-8-2018, ông H đến Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên trình báo vụ việc. Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên mời C đến trụ sở làm việc, qua làm việc C khai nhận đã chiếm đoạt tiền của ông H. Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) USB màu đen bên trong có chứa dữ liệu từ camera tại khu vực cửa hàng gạo của ông H ngày 24-8-2018.

- Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Sau đó, Công an phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan cho Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình điều tra C khai nhận, khoảng thời gian từ ngày 18-8-2018 đến ngày 23-8-2018, C đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền tại cửa hàng gạo của ông H với tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Ngày 15-01-2019, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 52, trả lại cho ông H số tiền 10.000.000 đồng, ông H yêu cầu C tiếp tục bồi thường cho ông H số 8.000.000 đồng mà C đã chiếm đoạt của ông H.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-TU ngày 07-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Võ Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 09 (Chín) đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Trần Phúc H số tiền 8.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Bị hại ông Trần Phúc H khai: Từ ngày 18-8-2018 đến ngày 24-8-2018, bị cáo Võ Văn C có hành vi chiếm đoạt của ông H số tiền 18.000.000 đồng. Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt vào ngày 24-8-2018, ông H đã nhận lại; đối với số tiền 8.000.000 đồng còn lại, bị cáo chưa bồi thường cho ông H nên ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông H số tiền này. Về trách nhiệm hình sự: Ông Trần Phúc H đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 18-8-2018 đến ngày 24-8-2018, lợi dụng sự sơ hở của bị hại ông Trần Phúc H trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKS-TU ngày 07-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân

Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã H. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 18-8-2018 đến ngày 23-8-2018, bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 8.000.000 đồng; ngày 24-8-2018, bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 10.000.000 đồng; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 18.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã tiêu xài hết nên bị hại ông Trần Phúc H yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[7.2] Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt của bị hại vào ngày 24-8-2018; ngày 15-01-2019, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 52, trả lại cho ông H là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 46, 48; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-4-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ Văn C phải bồi thường cho bị hại ông Trần Phúc H số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

